



Tế bào - đơn vị cơ sở của sự sống



I. ĐIỀN TỪ



Hãy chọn những từ thích hợp điền vào chỗ trống trong các câu sau:

Các cơ quan của thực vật như rễ, thân, lá, quả đều có cấu tạo bởi các Hình dạng, kích thước của các tế bào, nhưng chúng đều có các thành phần chính là, màng tế bào, nhân, tế bào chất. Ngoài ra, tế bào còn có chứa dịch bào. Trong chất tế bào thực vật có vai trò trong quang hợp.



II. GHÉP NỐI



Hãy xác định chức năng của các thành phần cấu tạo nên các tế bào bằng cách ghép thông tin cột A và cột B.

A - Thành phần	B - Chức năng
1. Màng tế bào	a) Chứa vật chất di truyền, điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào.
2. Chất tế bào	b) Bảo vệ và kiểm soát các chất đi vào, đi ra khỏi tế bào.
3. Nhân tế bào (Vùng nhân)	c) Chứa các bào quan, là nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào.



GV: Phạm Thị Tiến - Vũ Thị Tuyết
Trường: THCS Lê Đức Thọ - TP. Nam Định





III. KÉO THẢ

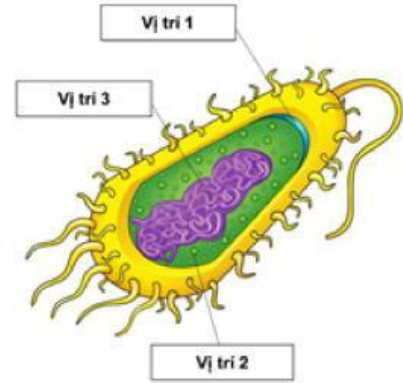


Câu 1: Quan sát hình bên, kéo thả các cụm từ dưới đây vào đúng vị trí để hoàn thành cấu trúc tế bào vi khuẩn?

Vùng nhân Tế bào chất Màng sinh chất

Tế bào vi khuẩn thuộc nhóm tế bào nhân sơ hay nhân thực?

Giải thích?



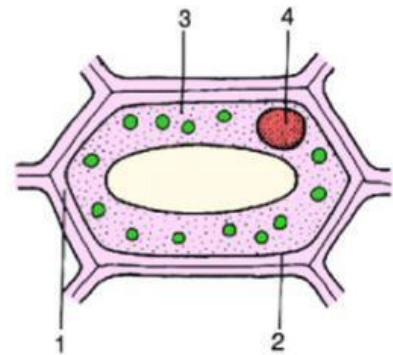
Câu 2: Quan sát hình bên, kéo thả các cụm từ dưới đây vào đúng vị trí để hoàn thành cấu trúc tế bào?

Nhân tế bào

Thành tế bào

Tế bào chất

Màng tế bào



IV. TICK CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG



Câu 1. Đơn vị cấu trúc của sự sống là

A. da.

B. cơ quan.

C. tế bào.

D. mô.

Câu 2. Nhận định nào đúng khi nói về hình dạng và kích thước tế bào?

A. Các loại tế bào đều có chung hình dạng và kích thước.

B. Các loại tế bào khác nhau thường có hình dạng và kích thước khác nhau.

C. Các loại tế bào thường có hình dạng khác nhau nhưng kích thước giống nhau.

D. Các loại tế bào chỉ khác nhau về kích thước, chúng giống nhau về hình dạng.

Câu 3. Loại tế bào nào sau đây có thể quan sát bằng mắt thường?

A. Tế bào vảy hành.

B. Tế bào trứng cá.

C. Tế bào mô giậu.

D. Tế bào vi khuẩn.

Câu 4. Tế bào nào có chiều dài lớn nhất trong các loài tế bào sau:

A. Tế bào hồng cầu.

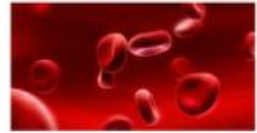
B. Tế bào biểu bì lá.

C. Tế bào cơ người.

D. Tế bào thần kinh người.

Câu 5. Đây là tế bào nào?

- A. Tế bào hồng cầu. B. Tế bào biểu bì.
C. Tế bào thần kinh. D. Tế bào cơ.



Câu 6. Ở tế bào thực vật, bộ phận nào có chức năng điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào?

- A. Chất tế bào. B. Vách tế bào. C. Nhân. D. Màng sinh chất.

Câu 7. Tế bào động vật không có bào quan nào dưới đây?

- A. Ti thể. B. Thể Golgi. C. Lục lạp. D. Ribosome.

Câu 8. Thành phần nào giúp lục lạp có khả năng quang hợp?

- A. Carotenoid. B. Diệp lục. C. Phycobilin. D. Xanthophyll.

Câu 9. Thành tế bào ở thực vật có vai trò gì?

- A. Tham gia trao đổi chất với môi trường.
B. Quy định hình dạng và bảo vệ tế bào.
C. Là nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào.
D. Tham gia cấu tạo hệ thống nội màng.

Câu 10. Đặc điểm của tế bào nhân thực là

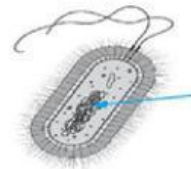
- A. có thành tế bào. B. có màng nhân bao bọc vật chất di truyền.
C. có chất tế bào. D. có lục lạp.

Câu 11. Thành phần nào dưới đây không có ở tế bào nhân thực?

- A. Màng nhân. B. Chất tế bào.
C. Vùng nhân. D. Hệ thống nội màng.

Câu 12. Quan sát tế bào bên và cho biết mũi tên đang chỉ vào thành phần nào của tế bào?

- A. Màng tế bào. B. Chất tế bào.
C. Nhân tế bào. D. Vùng nhân.



Câu 13. Khi một tế bào lớn lên và sinh sản sẽ có bao nhiêu tế bào mới hình thành?

- A. 8 B. 6 C. 4 D. 2

Câu 14. Một tế bào sau khi trải qua 4 lần sinh sản liên tiếp sẽ tạo ra bao nhiêu tế bào con?

- A. 4 B. 16 C. 12 D. 8

Câu 15. Sự lớn lên và sinh sản của tế bào có ý nghĩa gì?

- A. Tăng kích thước của cơ thể sinh vật.
B. Tăng kích thước của sinh vật, thay thế các tế bào già, chết và các tế bào bị tổn thương.
C. Khiến cho sinh vật già đi.
D. Ngăn chặn sự xâm nhập của các yếu tố từ bên ngoài vào cơ thể.



GV: Phạm Thị Tiến - Vũ Thị Tuyết
Trường: THCS Lê Đức Thọ - TP. Nam Định